

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NỘI ĐỊA

Số:

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH 11
- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015 số 91/2015/QH13
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2022 Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT HÀ NỘI

- Đại diện ông: TRẦN BẢO AN
- Chức vụ: GIÁM ĐỐC
- Địa chỉ: ngõ 109 trường Chinh, Phương liệt, Thanh xuân, Hà nội

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CPN VIP

- Đại diện ông:.....
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ:.....

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng vận chuyển hàng hóa nội địa với những điều khoản và điều kiện sau:

Điều I: Hàng Hóa Vận Chuyển, Phương Tiện Vận Chuyển:

Bên A đồng ý thuê bên B vận chuyển hàng hóa với chi tiết sau:

- 1.1 Mặt hàng: Theo yêu cầu và lệnh vận chuyển của bên A
- 1.2 Trọng lượng: Theo yêu cầu và lệnh vận chuyển của bên A
- 1.3 Nơi nhận hàng: Cụ thể theo lệnh vận chuyển của bên A
- 1.4 Nơi giao hàng: Cụ Thể theo lệnh vận chuyển của bên A

Điều II: Phương Thức Giao Nhận, Giá Cả Và Thời Gian Vận Chuyển:

1. Lịch vận chuyển: Theo thông báo của Bên A
Bên A phải báo trước cho bên B nhu cầu vận chuyển chi tiết trước ít nhất là 12h.
2. Phương thức giao nhận:
 - a. Bên B sẽ đưa phương tiện đến kho do bên A chỉ định để nhận hàng.
 - b. Kiểm đếm số lượng thực tế tại các kho của bên A, và kiểm đếm theo đầu kiện.
 - c. Giao nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện. Trong trường hợp có dấu hiệu hàng không còn nguyên đai, nguyên kiện sẽ được bên A và bên B cùng tiến hành kiểm tra hàng và xác nhận tình trạng hư hỏng, thiếu hụt, bên B sẽ bồi thường theo mục 1.5, điều IV trong hợp đồng này.
 - d. Khối lượng vận chuyển được xác định bằng phương pháp cân xe hoặc kiểm đếm số lượng.
3. Giá vận chuyển: Tùy theo từng loại hàng và tuyến đường vận chuyển do bên A yêu cầu.

Điều III: Phương Thức Thanh Toán

1. Chứng từ thanh toán:

- 1.1. Bên B sẽ gửi đối chiếu vận chuyển và chứng từ vận chuyển cho bên A.
- 1.2. Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT cho bên A căn cứ theo kết quả xác nhận đối chiếu của hai bên.
- 1.3. Biên bản giao nhận hàng hóa có sự xác nhận của bên A.

2. Hình thức thanh toán:

- 2.1 Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn GTGT.

Điều IV: Trách Nhiệm Của Mỗi Bên

1. Trách nhiệm của bên B:

1.1. Bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng và xác nhận số lượng, mọi trường hợp giao thiếu số lượng, hoặc hàng hóa bị hư hỏng do quá trình vận chuyển bên B sẽ chịu trách nhiệm đền bù (không bao gồm các điều kiện bất khả kháng trong mục 1.6 của điều này).

1.2. Thông báo kịp thời cho bên A các trường hợp phát sinh để hỗ trợ giải quyết nhằm tránh trì hoãn việc giao nhận, vận chuyển hàng hóa.

1.3. Trong quá trình vận chuyển cho bên A, bên B phải bảo quản hàng hóa đúng theo qui định.

1.4. Cung cấp cho bên A bộ chứng từ giao nhận và đó được xem là bản chuẩn cho hai bên trong quá trình nhận và giao hàng.

1.5. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về thủ tục pháp lý đối với những sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển và sẽ đền bù hư hại hàng hóa theo như hóa đơn vận chuyển của bên A (hoặc của chủ hàng mà bên A ký hợp đồng). Bên B mua bảo hiểm thiệt hại tài sản đối với mỗi xe tải và bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật về phương tiện vận chuyển đường bộ.

1.6. Trong trường hợp bất khả kháng (như thiên tai, địch họa, lũ lụt gây hư đường) hai bên cùng bàn bạc phương án khắc phục trên cơ sở hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho cả hai bên.

2. Trách nhiệm của bên A:

2.1. Chuẩn bị hàng hóa đầy đủ như đã thỏa thuận và các giấy tờ hợp lệ, hợp pháp cần thiết cho việc vận chuyển trong nước cũng như chịu trách nhiệm toàn bộ về tính pháp lý và hợp lệ của hàng hóa; không vận chuyển hàng hóa không có giấy tờ xuất xứ và vi phạm pháp luật.

2.2. Thông báo cho bên B biết bằng lệnh vận chuyển với đầy đủ thông tin trước ít nhất 24h khi có nhu cầu vận chuyển (trước 18h – 18h30 chiều cho ngày hôm sau). Việc thay đổi lệnh vận chuyển, bên A sẽ thanh toán cho bên B theo mục 1, điều II của hợp đồng này.

2.3. Cung cấp hàng đầy đủ theo lệnh vận chuyển cho bên B theo Mục 2, điều II hợp đồng này.

2.4. Cung cấp cho bên B đầy đủ những thông số kỹ thuật, tính chất của hàng hóa, điều kiện xếp dỡ cũng như bảo quản hàng đặc biệt (nếu có).

2.5. Thanh toán tiền cho bên B theo đúng thời gian qui định về thời hạn tại điều III của Hợp đồng này.

2.6. Chịu trách nhiệm bốc xếp và sắp xếp hàng hóa theo đúng yêu cầu kỹ thuật của chủ hàng tại nơi nhận và giao hàng.

Điều V: Điều Khoản Chung và thời hạn hợp đồng:

1. Hai bên cam kết thực hiện theo các điều khoản đã nêu trong hợp đồng này.

2. Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực từ ngày ký và có thời hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên nếu hai bên cung cấp dịch vụ không đạt yêu cầu như thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này thì có quyền xem xét lại điều khoản hợp đồng, hoặc thanh lý hợp đồng.

3. Hai bên cam kết không được tự ý hủy bỏ hợp đồng không có lý do trong suốt thời gian hợp đồng còn hiệu lực, nếu bên nào tự ý hủy bỏ hợp đồng không có lý do thông nhất bằng văn bản thì mọi tổn thất do mình gây ra cho bên kia sẽ phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra bất đồng, hai bên sẽ bàn bạc giải quyết theo tinh thần hợp tác bình đẳng, trường hợp không thể đi đến thỏa thuận sẽ trình lên Tòa Án Kinh Tế TP Hà Nội giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, án phí do bên thua chịu.

5. Mọi thay đổi bổ sung phải được thể hiện bằng văn bản và được sự đồng ý của hai bên.
6. Khi hợp đồng hết hạn nếu hai bên không có ý định gia hạn thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý sau khi mọi công nợ được giải quyết giữa hai bên.
7. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và sẽ được gia hạn thêm khi hai bên thống nhất bằng văn bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Trần Bảo An